

Số: /KH-UBND

Thạch Khôi, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn phường Thạch Khôi

Thực hiện Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Chương trình “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là *Chương trình Đề án 06*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Đề án 06 trên địa bàn phường Thạch Khôi, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Bám sát các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố, tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả các kết quả tích cực từ Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

2. Bám sát định hướng của Thành phố, các Chiến lược phát triển kinh tế số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược an ninh mạng và các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án quốc gia khác liên quan, vận hành Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc “5-3-3-2-1” (5 trụ cột trọng tâm: pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở 3 cấp chính quyền; hướng đến 3 giá trị cốt lõi: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm; 2 nhóm chủ thể đồng hành: nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; 1 quyết tâm chính trị cao độ của người đứng đầu trong toàn hệ thống), bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

3. Xác định dữ liệu dân cư, căn cước là dữ liệu tài nguyên gốc; tài khoản định danh, thẻ Căn cước là công cụ số, là chìa khóa cho chuyển đổi số quốc gia; việc khai thác, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia.

4. Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công dân số, huy động “mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận chuyển đổi số”, góp phần thúc đẩy Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, kiến tạo môi trường pháp lý và thể chế đổi mới; doanh nghiệp đặt bài toán thực tiễn; nhà trường và nhà khoa học đóng vai trò giải bài toán, phát triển công nghệ.

5. Đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn,

quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới. Ưu tiên nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ hiện đại do Việt Nam làm chủ như AI, Blockchain, điện toán đám mây trong phát triển và quản lý nền tảng số, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

6. Khai thác, kết nối và sử dụng dữ liệu dân cư phải đi đôi với bảo vệ an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mọi hoạt động sử dụng dữ liệu phải minh bạch, tuân thủ pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, mọi vi phạm phải được xử lý nghiêm minh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Thúc đẩy phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phục vụ hiệu quả các trụ cột Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Đến năm 2030, hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Thạch Khê; đảm bảo người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hành chính (*sau đây gọi tắt là TTHC*) theo địa giới hành chính. Xây dựng thành công hệ sinh thái dữ liệu dân cư quốc gia kết nối liên thông đa ngành, dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” được khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản trị, điều hành của chính quyền các cấp trong thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; (5) Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

b) Tầm nhìn đến năm 2035

Hướng tới xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành phố số phát triển bền vững, toàn diện. Trong đó: Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng Chính phủ thông minh, cho phép ra quyết định trên cơ sở dữ liệu thời gian thực. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh... Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số. Văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong toàn xã hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng chính quyền số hiện đại.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06 (*căn cước, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến gắn với phong trào Bình dân học vụ số*) và các hình thức, đa dạng, phù hợp và xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền ban hành; đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp trên, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo khuôn khổ cho chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng triển khai thống nhất chung trên địa bàn phường.

- Thủ trưởng các đơn vị xây dựng định hướng, đề ra kế hoạch triển khai, kiểm tra, giám sát.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu.

- Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06. Trong đó, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

- Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Dựa trên Phụ lục II của Kế hoạch số 208/KH-UBND về thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2026-2030 tại Hải Phòng, UBND phường có trách nhiệm phối hợp thực hiện tổng cộng 40 nhiệm vụ trong số 54 nhiệm vụ, cụ thể:

Nhóm I: Hoàn thiện chính sách, pháp luật (5 nhiệm vụ): UBND phường phối hợp thực hiện tất cả 5 nhiệm vụ trong nhóm này:

Nhiệm vụ 1: Tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi các văn bản pháp lý theo chức năng của địa phương.

Nhiệm vụ 2: Kế thừa, sử dụng thống nhất Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp tham gia góp ý sửa đổi các văn bản quy phạm về an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nhiệm vụ 4: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

Nhiệm vụ 5: Phối hợp trình UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng hóa.

Nhóm II: Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (7 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp thực hiện cắt chuyển, kết nối, đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Nhiệm vụ 2: Triển khai việc kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh điện tử.

Nhiệm vụ 3: Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Trợ lý ảo trên VNeID và cổng dịch vụ công.

Nhiệm vụ 4: Nghiên cứu đề xuất giải pháp “Trạm công dân số” tại các địa điểm công cộng.

Nhiệm vụ 5: Chủ trì triển khai Danh mục các trường thông tin, dữ liệu sử dụng trong Hệ thống Từ điển dữ liệu quốc gia.

Nhiệm vụ 6: Chủ trì triển khai ứng dụng các trường thông tin trong CSDL được khai thác để thay thế giấy tờ trong hồ sơ TTHC.

Nhiệm vụ 7: Hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị địa phương.

Nhóm III: Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (2 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp triển khai danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp ứng dụng dữ liệu dân cư.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp triển khai các giải pháp xây dựng thành phố thông minh như “Mô hình bản sao số”, “Mô hình địa điểm số”

Nhóm IV: Phục vụ phát triển công dân số (8 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp tổ chức thu nhận hồ sơ cấp căn cước và tài khoản định danh điện tử cho công dân từ đủ 14 tuổi.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp tích hợp tài liệu, học liệu phục vụ đào tạo, tập huấn trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng trực tuyến.

Nhiệm vụ 4: Phối hợp xây dựng phương án kinh phí triển khai “Bình dân học vụ số” và các mô hình chợ số, nông thôn số.

Nhiệm vụ 5: Chủ trì bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ và người dân.

Nhiệm vụ 6: Phối hợp hướng dẫn thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí cho công dân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Nhiệm vụ 7: Phối hợp triển khai các tiện ích tích hợp trên VNeID như thanh toán, dịch vụ công, an sinh xã hội.

Nhiệm vụ 8: Phối hợp hướng dẫn người dân kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám trên VNeID.

Nhóm V: Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu (3 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp thực hiện xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác các CSDL quốc gia, chuyên ngành.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp triển khai kết nối, khai thác nền tảng chuỗi khối quốc gia trong xác thực dữ liệu.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp triển khai Hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng hóa, sản phẩm trên địa bàn.

Nhóm VI: Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (4 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp xây dựng, ban hành mô hình Bản sao số (Digital Twin) trên địa bàn.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp rà soát, triển khai cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh và Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Nhiệm vụ 4: Phối hợp tham gia nghiên cứu đề xuất triển khai hệ thống Dashboard đo lường mức độ phát triển công dân số.

Nhóm VII: An sinh xã hội và phòng chống tội phạm (5 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp triển khai xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp tích hợp thông tin tài khoản hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp triển khai hệ thống chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên nền tảng dữ liệu dân cư.

Nhiệm vụ 4: Phối hợp đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, việc làm để phân tích, hoạch định chính sách an sinh xã hội tại địa phương.

Nhiệm vụ 5: Phối hợp nghiên cứu, đề xuất nâng cấp tiện ích tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm trên VNeID.

Nhóm VIII: Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống (2 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp đảm bảo các điều kiện kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với CSDL quốc gia về dân cư.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp rà soát, triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thiết bị đầu cuối.

Nhóm X: Thanh tra, kiểm tra, giám sát (4 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1: Phối hợp thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu dân cư đúng mục đích.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp kiểm tra việc tuân thủ quy định bảo mật và khai thác dữ liệu.

Nhiệm vụ 4: Phối hợp đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC trên VNeID.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - Trưởng Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 được triển khai theo Kế hoạch này trên địa bàn phường.

2. Các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Kế hoạch này.

3. Bộ phận giúp việc cho Ban chỉ đạo tham mưu cho lãnh đạo UBND phường trong việc đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030; định kỳ hàng tháng, đột xuất báo cáo thành phố theo yêu cầu, kịp thời, đề xuất giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan

- Chủ động rà soát, đề xuất bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp sử dụng các tiện ích của Đề án 06 và ứng dụng VNeID. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, vi phạm theo thẩm quyền.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính thông qua ứng dụng VNeID và các hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị. Lấy kết quả triển khai nhiệm vụ, kết quả chấm điểm trên hệ thống theo dõi, giám sát Đề án 06 (dean06.vn) là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng, hàng năm đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố.

- Thực hiện sự hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố và các doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành.

5. Công an phường

- Là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân phường, Ban Chỉ đạo của phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn phường;

- Chủ trì quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và tính sẵn sàng của các hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Tham mưu UBND phường ban hành kế hoạch triển khai, theo dõi, đôn đốc các ban ngành thực hiện chỉ tiêu được giao

- Quản trị Dữ liệu Dân cư: Chủ trì duy trì dữ liệu dân cư bảo đảm tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”; thực hiện thu nhận hồ sơ cấp Căn cước (khi được trang cấp thiết bị) và tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn.

- Phát triển Công dân số: Chủ trì hướng dẫn người dân kích hoạt VNeID và sử dụng các tiện ích tích hợp như: các giấy tờ tùy thân và khai thác sử dụng; thực hiện các thủ tục hành chính được tích hợp trên ứng dụng, đăng nhập cổng dịch vụ công quốc gia; phản ánh, kiến nghị về tình hình ANTT, tố giác tội phạm.

- Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu dân cư đúng mục đích, bảo đảm bí mật nhà nước.

7. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

- Tập trung vào cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và số hóa tại cơ sở:

- Nâng cao Hiệu quả Phục vụ: Theo dõi và báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC hàng tháng; đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục qua VNeID.

- nêu cao tinh thần, thái độ và trách nhiệm của cán bộ, công chức trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ cho công dân.

8. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Đào tạo Công dân số: Phối hợp triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số”, tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cơ bản cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng và Nhân dân.

- An sinh xã hội: Chủ trì triển khai hệ thống chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt; phối hợp đồng bộ dữ liệu về thất nghiệp, việc làm để thực hiện các chính sách xã hội tại địa phương

- Chính quyền số: Phối hợp nghiên cứu các mô hình “địa điểm số”, “bản sao số” quy mô cấp phường.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn Trạm y tế phường thực hiện số hóa, chuẩn hóa và liên thông dữ liệu y tế bảo đảm phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID, bảo đảm thuận tiện cho người dân, giảm thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

9. Phòng Kinh tế - hạ tầng và đô thị

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND phường bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

10. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân.

11. Đề nghị Các cơ quan thuộc Đảng ủy phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường phối hợp triển khai thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế - hạ tầng - đô thị chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hằng năm gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, bố trí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Ưu tiên bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ trọng điểm như xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hạ tầng công nghệ thông tin cấp xã và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

VI. KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, có sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả, Công an phường - cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND, UBND phường và các đơn vị có liên quan tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, báo cáo Chủ tịch UBND phường xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, kịp thời và phù hợp với quy định hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các đơn vị, phòng, ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả; chủ động đề xuất kinh phí để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan Đề án 06.

2. Chế độ thông tin báo cáo: Định kỳ vào **ngày 06 hằng tháng** các phòng, ban, ngành, đơn vị báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này gửi về Công an phường để tổng hợp, báo cáo Công an thành phố, và Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Giao Công an phường chủ trì, phối hợp với Phòng kinh tế, hạ tầng, đô thị, Văn phòng HĐND, UBND phường tham mưu, theo dõi việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các văn bản có liên quan đến triển khai Đề án 06; có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND phường (*qua Công an phường*) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND thành phố;
- Công an thành phố (qua Phòng PC06);
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- PCT UBND phường;
- MTTQVN phường;
- Văn phòng HDND&UBND phường;
- Phòng Văn hóa - Xã hội phường;
- Công an phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng - Đô thị;
- Trung tâm PVHCC phường;
- Trung tâm DVSNC phường;
- Lưu: VT, CAP.

CHỦ TỊCH

Tăng Văn Quân